

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2017/KDTM-PT

Ngày 28-8-2017

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Trí Dũng**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Hoàng Dũng**

Bà **Huỳnh Thị Bích Vân**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Văn Khải** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Ông **Võ Văn Tùng** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2017/TLPT-KDTM ngày 17 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 170/2017/QĐPT KDTM ngày 02 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân T

Địa chỉ: Số 3195, quốc lộ 80, ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành T - Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Phạm Văn P**

Địa chỉ cư trú: Số 41, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

(Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 25/8/2017)

- Bị đơn:

1. Ông **Phan Quang S**

2. Ông **La Văn H**

Cùng địa chỉ cư trú: số 142, ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, TP. Cần Thơ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Tấn H - Phó Chủ tịch

Địa chỉ cư trú: Ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

2. Bà Phan Thị Kim L

Địa chỉ cư trú: Số 142, ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Ông La Văn H.

(Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 21/8/2017)

Người kháng cáo: Ông Phan Quang S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh An trình bày:

Ngày 27/12/2013 Quỹ tín dụng nhân dân T có ký hợp đồng tín dụng số 407912/13/HĐTD cho ông Phan Quang S và La Văn H vay số tiền 600.000.000 đồng, lãi suất 1,35%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, thời hạn vay 12 tháng, thời hạn trả 27/12/2014. Mục đích vay bổ sung vốn xây dựng đường giao thông nông thôn, sản xuất nông nghiệp, tiêu dùng.

Để bảo đảm nợ vay ông S cùng các thành viên trong hộ khẩu là ông La Văn H và bà Phan Thị Kim L (con ruột và con rể ông S) ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 407912/13 ngày 25/12/2013 diện tích đất thế chấp là 30.000m² tại thửa 15 và 184, tờ bản đồ số 01, 05, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp giấy CNQSDĐ số 000229/QSDĐ ngày 13/10/1998 do hộ ông Phan Quang S đứng tên sử dụng.

Khi vay được tiền ông S sử dụng và có trả lãi suất đến ngày 05/02/2015 với số tiền 114.750.000 đồng, từ thời gian này cho đến nay không còn trả lãi cũng như trả nợ gốc cho Quỹ tín dụng.

Nay nguyên đơn yêu cầu ông Phan Quang S và ông La Văn H phải có trách nhiệm trả số nợ gốc 600.000.000 đồng và lãi suất quá hạn 2,025% (150% của lãi suất trong hạn) tính đến ngày 07/4/2017 là 320.760.000 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là: 920.760.000 đồng. Nếu các bị đơn không thanh toán nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp cụ thể tại thửa 184, tờ bản đồ số 01, diện tích 27.332m² đất để thu hồi nợ, không yêu cầu phát mãi đất tại thửa 15, tờ bản đồ số 05.

Bị đơn ông Phan Quang S trình bày:

Ông thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng với Quỹ tín dụng nhân dân T như nguyên đơn đã trình bày, việc trả lãi 114.750.000 đồng là do ông Vũ Đình S trả. Qua yêu cầu của nguyên đơn ông không đồng ý thanh toán nợ với lý do: tiền vay do ông Vũ Đình S nhận từ Quỹ tín dụng nhân dân ông không có nhận tiền việc vay tiền là do ông giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho UBND xã T và Ủy ban yêu cầu ông Vũ Đình S vay tiền để làm lộ nông thôn. Tuyến đường lộ kênh H, thuộc ấp Q do ông Vũ Đình S làm chủ đầu tư, nguồn kinh phí do Nhà nước và nhân dân cùng làm tổng số tiền 1.900.000.000 đồng, đã chi trả cho ông được một khoản, còn nợ lại 123.000.000 đồng, giấy CNQSDĐ thế chấp cho Quỹ tín dụng nhân dân T vay 600.000.000 đồng chưa trả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã T trình bày:

UBND xã T không có mượn giấy CNQSDĐ của ông Phan Quang S, việc ông S thế chấp quyền sử dụng đất để vay tiền từ Quỹ tín dụng nhân dân để sử dụng vào mục đích gì thì UBND xã không biết và cũng không có văn bản chỉ đạo nào cho ông Vũ Đình S vay tiền.

Ông La Văn H và bà Phan Thị Kim L trình bày:

Thông nhất với lời trình bày của ông Phan Quang S và cùng xin được xét xử vắng mặt.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2017/KDTM-ST ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện V tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân T, có đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Thành T, chức vụ Chủ tịch hội đồng quản trị.

Buộc ông Phan Quang S và ông La Văn H cùng liên đới có trách nhiệm trả số nợ vay trong hợp đồng tín dụng tính đến ngày 07/4/2017 là 920.760.000 đồng, trong đó nợ gốc là 600.000.000 đồng, nợ lãi là 320.760.000 đồng.

Kể từ ngày 08/4/2017 nếu bị đơn chậm trả số tiền trên còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất được giao kết trong hợp đồng tín dụng số 407912/13/HD, ngày 27/12/2013 giữa nguyên đơn và bị đơn.

Xử lý tài sản đảm bảo: Nếu bị đơn không trả nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 184, tờ bản đồ số 01, diện tích 27.332m² loại đất 2L, đất tọa lạc tại ấp Q, xã Thạnh Q, huyện V, TP. Cần Thơ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào giấy: 000229, số phát hành giấy chứng nhận quyền sử dụng đất N413028, do UBND huyện V cấp ngày 13/10/1998, do ông Phan Quang S đại diện hộ đứng tên, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 407912/13 ký kết ngày 25/12/2013, được đăng ký thế chấp tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện V, nay là Chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện V, ngày 26/12/2013, để thu hồi nợ.(Tài sản đảm bảo thế chấp được ghi nhận trong biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án lập ngày 30/12/2016).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, chi phí thẩm định và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17/4/2017 ông Phan Quang S kháng cáo không đồng ý với án sơ thẩm và yêu cầu Tòa phúc thẩm buộc UBND xã T và ông Vũ Đình S có trách nhiệm trả số nợ vốn và lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân T để ông nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên;

Các đương sự còn lại vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đương sự và Tòa án các cấp thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về nội dung giải quyết vụ án: Ông Phan Quang S và La Văn H có ký hợp đồng tín dụng số 407912/13 ngày 27/12/2013 để vay của Quỹ tín dụng nhân dân T 600.000.000 đồng, để đảm bảo đảm số nợ vay ông S cùng các thành viên trong hộ khẩu ký hợp đồng thế chấp 30.000m² đất cho Quỹ tín dụng nhân dân T. Quá trình vay vốn ông S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vốn và lãi suất do đó quỹ tín dụng nhân dân khởi kiện các bị đơn để yêu cầu thanh toán nợ là có căn cứ. Ông S nại ra thông qua UBND xã ông Vũ Đình S mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông để đi vay tiền, lẽ ra phải đưa ông Vũ Đình S vào tham gia tố tụng nhưng do ông Vũ Đình S đã bỏ địa phương đi không thu thập được lời khai, ngoài ra trong phần quyết định án sơ tuyên xử lý luôn tài sản trên đất nhưng trên đất không có tài sản gì, mà chỉ là đất trồng lúa cho nên cần rút kinh nghiệm.

Với những ý kiến nêu trên, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phan Quang S giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Tại biên bản ghi lời khai của ông La Văn H, bà Phan Thị Kim L và văn bản số 26/CV-UBND ngày 28/12/2017 của UBND xã T (Bút lục 61, 68, 69) các đương sự đều có yêu cầu xin được vắng mặt tất cả các giai đoạn tố tụng và các phiên tòa các cấp. Tòa sơ thẩm căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự là đúng pháp luật. Đối với UBND xã T Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phan Quang S và ông La Văn H phải có trách nhiệm thanh toán nợ vay và lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Cấp sơ thẩm thụ lý, xét xử theo quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng pháp luật.

[2] Qua xem xét yêu cầu kháng cáo của ông Phan Quang S Hội đồng xét xử nhận thấy; theo hợp đồng tín dụng số: 407912/13/HD ngày 27/12/2013, ông S và ông H (con rể) trực tiếp ký vào hợp đồng để được vay số tiền 600.000.000 đồng, tại giấy nhận nợ 600.000.000 ngày 27/12/2013 (Bút lục 33) cũng do chính ông S ký tên nhận tiền, các vấn đề nêu trên ông S cũng đã thừa nhận tại biên bản phiên Tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay do chính ông là người ký tên. Ngoài ra tại các biên bản xử lý nợ ngày 18/12/2013; 16/01/2015; 29/01/2015; 09/6/2015 và ngày 16/7/2015 giữa Quỹ tín dụng nhân dân T và ông S trong đó có 01 biên bản ngày 18/12/2013 có đại diện UBND xã Thạnh Quới (từ bút lục 03 đến 08) ông S đều xác nhận số nợ còn thiếu Quỹ tín dụng nhân dân T và nhiều lần cam kết trả nợ, trong các biên bản trên ông S không có lần nào đặt ra vấn đề số nợ trên là của ông Vũ Đình S và UBND xã T vay. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì những tình tiết trên nguyên đơn không cần phải chứng minh. Bị đơn ông Sơn kháng cáo nhưng không chứng minh được số nợ vay trên là của UBND xã T và ông Vũ Đình S vay, chứ không phải của ông vay. Do đó yêu cầu kháng cáo của ông S là không có cơ sở để hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với hợp đồng thế chấp số: 407912/13 ký ngày 25/12/2013, bên thế chấp ký tên vào hợp đồng là ông S, ông H và bà L, hợp đồng đã được UBND xã T chứng thực ngày 26/12/2013, được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện V ngày 26/12/2013, tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay ông Sơn vẫn thừa nhận ông có ký tên vào hợp đồng thế chấp, tại biên bản ghi lời khai (bút lục 68, 69) ông H bà L cũng thừa nhận có ký tên vào hợp đồng thế chấp.

Căn cứ vào Điều 9 về công chứng, chứng thực giao dịch bảo đảm, Điều 10 hiệu lực của giao dịch bảo đảm của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của chính phủ về giao dịch bảo đảm quy định thì việc bên thế chấp đã thực hiện việc chứng thực và có đăng ký giao dịch bảo đảm nên được xem là hợp đồng có hiệu lực.

Căn cứ các Điều 715 về hợp đồng thế chấp; Điều 717 nghĩa vụ của bên thế chấp quyền sử dụng đất Bộ luật Dân sự năm 2005 (thời điểm có hiệu lực đối với hợp đồng thế chấp) quy định: Hợp đồng thế chấp là sự thỏa thuận của các bên, bên thế chấp có nghĩa vụ giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bên thế chấp, làm thủ tục đăng ký việc thế chấp, thanh toán tiền vay đúng hạn, đúng phương thức trong hợp đồng. Với các Điều luật quy định trên đối chiếu với hợp đồng thế chấp giữa Quỹ tín dụng nhân dân T với ông S, ông H bà L đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc ông S, ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng thì căn cứ khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: “*Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có*

thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật”

Ông S đã vi phạm không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng và nếu ông không thanh toán nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có cơ sở.

[4] Trong đơn kháng cáo ông S có nêu ra trách nhiệm trả nợ của ông Vũ Đình S, tại biên bản xác minh ngày 22/3/2017 (bút lục 78) chính quyền địa phương đã xác nhận ông Vũ Đình S đã bỏ địa phương đi đã hơn 03 năm hiện không có mặt ở địa phương, do đó cấp sơ thẩm cũng không ghi được lời khai của ông Vũ Đình S. Tuy nhiên bản thân ông Phan Quang S nại ra vấn đề trên nhưng ông không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh ông Vũ Đình S có cùng vay vốn với ông tại Quỹ tín dụng nhân dân T, ngược lại những tài liệu, chứng cứ vay vốn, thế chấp đều do ông ký tên.

Đối với ông La Văn H tại tòa hôm nay ông có mặt tham gia và vừa là người đại diện theo ủy quyền của bà L (vợ ông) thừa nhận ông có ký tên vào hợp đồng tín dụng còn đối với hợp đồng thế chấp ông cùng vợ ông cũng đồng ý ký tên, nhưng ông cho rằng diện tích đất thế chấp thuộc quyền sử dụng của ông S chứ không phải của vợ chồng ông.

Đối với văn tự trong phần quyết định của bản án sơ thẩm còn dài và trùng lặp nên cần điều chỉnh cho phù hợp thuận lợi cho việc thi hành án, do nội dung chính của quyết định không thay đổi nên vẫn giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là có cơ sở để xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Phan Quang S.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân T.

Buộc ông Phan Quang S và ông La Văn H cùng liên đới có trách nhiệm trả cho quỹ tín dụng nhân dân Thạnh An số tiền 920.760.000 đồng (Chín trăm hai mươi triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng), trong đó:

+ Nợ gốc: 600.000.000 đồng;

+ Nợ lãi: 320.760.000 đồng (lãi tính đến ngày 07/4/2017) và tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh từ ngày 08/4/2017 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số: 407912/13/HD mà hai bên đã ký kết ngày 27/12/2013.

Nếu ông S ông H không trả hết số nợ trên thì Quỹ tín dụng nhân dân T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là phần đất có diện tích 27.332m², thửa đất số 184, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 000229 cấp ngày 13/10/1998 do hộ ông Phan Quang S đứng tên, để Quỹ tín dụng nhân dân T thu hồi nợ.

Chi phí thẩm định: Quỹ tín dụng nhân dân T tự nguyện chịu 3.000.000 đồng đã nộp xong.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Phan Quang S và ông La Văn H phải chịu 39.622.800 đồng (Ba mươi chín triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn tám trăm đồng).

Quỹ tín dụng nhân dân T không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân T 18.280.500 đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 009047 ngày 20/9/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND H. Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS. H.Vĩnh Thạnh;
- Lưu (HS – 2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(*đã ký*)

Trần Trí Dũng